

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 468 BLDS 2015.

Căn cứ vào Điều 90, khoản 1 Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31/10/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 54/2018/TLST - HĐTD ngày 14/8/2018.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 31/8/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đức T – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Thị trấn Đồi Ngô, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; ông Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1951;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hợp đồng tín dụng: Vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền nợ gốc là 132.000.000đ (một trăm ba mươi hai triệu đồng) và nợ lãi tính đến ngày 31/10/2018 là 48.752.534đ (bốn mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm ba mươi tư đồng). Tổng cộng là 180.752.534đ (một trăm tám mươi triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng). Thời hạn thanh toán một lần ngày 30/12/2018.

Và phải trả tiền lãi tiếp theo trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 01/11/2018 theo hợp đồng tín dụng đã ký. Đến thời hạn thanh toán, vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại đối với

diện tích 396m² đất, trong đó có 360m² đất ở và 36m² đất vườn và tài sản trên đất, địa chỉ thửa đất thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận ngày 18/12/2000 đứng tên chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Văn Đ để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2705015MUI/BBXD ngày 27/5/2015.

- Về án phí: Vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn Đ thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Ngân hàng N. huyện L phải chịu 2.226.000đ (hai triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng N, huyện L số tiền 2.204.000đ (hai triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0003379 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- Viện kiểm sát huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Nâu